

**TÒA ÁN NHÂN DÂN      CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**QUẬN HẢI CHÂU - TP. ĐÀ NẴNG      Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/KDTM-ST

Ngày: 17/8/2023

V/v “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Minh Cúc

- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Trần Ánh

Ông Phạm Công Lương

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Huỳnh Thị Ánh Nguyệt - Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu tham gia phiên tòa:* Bà Trần Thị Quỳnh Trang – Kiểm sát viên

Ngày 17/8/2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 27/2023/TLST-KDTM ngày 20 tháng 3 năm 2023 về “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2023/QĐXXST-KDTM ngày 04/7/2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Công ty TNHH Thương Mại – Dịch vụ L. Địa chỉ: Số nhà A đường B phường C quận D, thành phố Đà Nẵng. Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Chiêu Q – Chức vụ: Giám đốc. Ông Q có mặt.

- **Bị đơn:** Công ty TNHH Đà Nẵng M. Địa chỉ: Số nhà A1 đường B1 phường C1 quận D1, thành phố Đà Nẵng. Đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn L1, chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt lần 2 không có lý do.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

\* Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn trình bày:

Tôi là Lê Chiêu Q là Giám đốc Công ty TNHH Thương Mại – Dịch vụ L và bà Nguyễn Thị Minh H (đã mất) là Phó Giám Đốc Công ty TNHH Đà Nẵng M từ tháng 01/2022 có buôn bán hàng hóa qua lại từ rất lâu. Chúng tôi giao dịch mua

bán bằng điện thoại và dùng mạng zalo để làm việc hàng ngày. Dựa theo sự uy tín mua bán lâu nay nên chúng tôi không kí kết hợp đồng mua bán, mà chỉ mua hàng theo từng lô, xong lô hàng này khi tiếp tục lô hàng khác.

Để thực hiện việc mua bán hàng, tôi đã chuyển 3.400.000.000đ (*Ba tỉ bốn trăm triệu đồng*) vào tài khoản cá nhân Nguyễn Thị Ái L tại ngân hàng Sacombank theo yêu cầu bên bán vào ngày 30/9/2022 để mua 300 thùng thuốc White Horse (Thuốc con ngựa của Công Ty Khatoco sản xuất). Cho đến ngày 14/10/2022 bên bán chuyển trả được một phần đơn hàng là 73 thùng tương đương 827.000.000đồng (*Tám trăm hai mươi bảy triệu đồng*). Số hàng còn lại là 227 thùng tương đương số tiền 2.573.000.000đ (*Hai tỉ năm trăm bảy mươi ba triệu đồng*) bên bán không có hàng để trả. Khi chúng tôi yêu cầu trả hàng dứt điểm cho xong lô, thì bên bán không có khả năng trả. Vào ngày 29/10/2022, ông Lê Văn L là Giám Đốc Công ty TNHH Đà Nẵng M đã viết giấy xác nhận nợ lại chúng tôi số tiền 2.573.000.000đ (*Hai tỉ năm trăm bảy mươi ba triệu đồng*) (Có giấy xác nhận và đóng dấu).

Nay Công ty TNHH Thương Mại – Dịch vụ L yêu cầu Tòa án nhân dân quận Hải Châu thành phố Đà Nẵng giải quyết buộc Công ty TNHH Đà Nẵng M thực hiện nghĩa vụ thanh toán số nợ cho Công ty TNHH Thương Mại – Dịch vụ L số tiền là 2.573.000.000 đồng (*Hai tỉ năm trăm bảy mươi ba triệu đồng*).

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập họp lệ nhiều lần đối với bị đơn để cung cấp bản khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên bị đơn Công ty TNHH Đà Nẵng M vắng mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không có bản khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án.

*Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng, phát biểu:*

Đối với thủ tục tố tụng: Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán và Hội đồng xét xử, Thư ký đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các đương sự trong vụ án đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn đã được đảm bảo thực hiện đúng, đầy đủ các quyền và nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 71, 72 và 234 BLTTDS năm 2015. Đối với bị đơn Công ty TNHH Đà Nẵng M vắng mặt tại Tòa án trong các phiên họp kiểm tra, giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến là chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Đối với nội dung vụ án: Trên cơ sở các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, phần trình bày của đương sự tại phiên tòa hôm nay và các quy định của pháp luật, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hải Châu đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc Công ty TNHH Đà Nẵng M phải trả cho Công ty TNHH Thương Mại – Dịch vụ L số tiền 2.573.000.000 đồng (*Hai tỉ năm trăm bảy mươi ba triệu đồng*).

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Qua xem xét đầy đủ, toàn diện các tài liệu, chứng cứ, ý kiến của các bên đương sự trong quá trình giải quyết vụ án cũng như diễn biến tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định về các vấn đề của vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng phát sinh trong hoạt động kinh doanh thương mại giữa hai Công ty với nhau và đều vì mục đích lợi nhuận, trụ sở của bị đơn đóng tại quận Hải Châu. Do đó căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Hải Châu thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền;

[2] Về nội dung vụ án, căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa thể hiện: Từ tháng 01/2022, Công ty TNHH Đà Nẵng M (gọi tắt Công ty Đà Nẵng M) đại diện là bà Trần Thị Minh H – Phó giám đốc phụ trách kinh doanh có thực hiện nhiều lần giao dịch mua bán nhiều loại hàng hóa về thực phẩm với Công ty TNHH Thương Mại – Dịch vụ L (gọi tắt là Công ty L). Ngày 30/9/2022, Công ty L có chuyển tiền mua hàng cho Công ty Đà Nẵng M qua số tài khoản mang tên Nguyễn Thị Ái L (tài khoản của kế toán công ty M) số tiền là 3.400.000.000 đồng. Bà H đã trả một phần đơn hàng còn số hàng chưa giao là 2.573.000.000 đồng. Vì bà H đã mất nên ông Lê Văn L (chồng của bà Hoa) – Giám đốc Công ty TNHH Đà Nẵng M xác nhận việc Công ty TNHH Đà Nẵng M còn nợ hàng chưa giao cho Công ty L với số tiền 2.573.000.000 đồng theo văn bản ngày 29/10/2022. Mặc dù đã nhiều lần yêu cầu Công ty Đà Nẵng M hoàn trả lại tiền hàng cho Công ty L nhưng Công ty TNHH Đà Nẵng M vẫn không thực hiện nên Công ty L khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc Công ty TNHH Đà Nẵng M thanh toán số tiền còn nợ là 2.573.000.000 đồng. Công ty L không yêu cầu tính lãi.

Xét thấy, giữa hai công ty có thực hiện các hoạt động mua bán hàng hóa thể hiện qua các hóa đơn chứng từ do nguyên đơn cung cấp. Đồng thời theo Giấy xác nhận khoản tiền hàng của Công ty TNHH Đà Nẵng M còn nợ của Công ty L vào

ngày 29/10/2022, có đóng dấu và chữ ký của Giám đốc Công ty TNHH Đà Nẵng M là ông Lê Văn L là cơ sở để xác nhận Công ty TNHH Đà Nẵng M đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền hàng đối với Công ty L. Do đó, căn cứ Điều 357 BLDS chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty L, buộc Công ty TNHH Đà Nẵng M phải thanh toán số tiền nợ 2.573.000.000 đồng (*Hai tỉ năm trăm bảy mươi ba triệu đồng*) cho Công ty L.

Đối với tiền lãi: Nguyên đơn không yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

Đề nghị của Kiểm sát viên là có cơ sở nên chấp nhận.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm là 83.460.000đồng (*Tám mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng*); Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại đã nộp là 41.730.000 đồng theo biên lai thu số 0007243 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 280, 357, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 24, 50 Luật Thương Mại; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty TNHH Thương Mại – Dịch vụ L đối với Công ty TNHH Đà Nẵng M về việc “Yêu cầu thực hiện nghĩa vụ trả tiền”.

#### **\* Xử:**

Buộc Công ty TNHH Đà Nẵng M phải trả cho Công ty TNHH Thương Mại – Dịch vụ L số tiền 2.573.000.000 đồng (*Hai tỉ năm trăm bảy mươi ba triệu đồng*).

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

**Về án phí:** Công ty TNHH Đà Nẵng M phải chịu 83.460.000đồng (*Tám mươi ba triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng*) án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho Công ty TNHH Thương Mại – Dịch vụ L số tiền tạm ứng án

phí kinh doanh thương mại đã nộp là 41.730.000 đồng theo biên lai thu số 0007243 ngày 14/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu.

**Về quyền kháng cáo:** Án xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6,7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Đương sự
- Viện kiểm sát ND quận Hải Châu;
- Chi cục THA DS quận Hải Châu;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Minh Cúc**